

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLEI

Số: 510 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Glei, ngày 05 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Glei

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Glei;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 264/TCKH-CV ngày 05 tháng 10 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tại Phụ lục I kèm theo.

2. Giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X kèm theo.

3. Lồng ghép đối ứng ngân sách địa phương các nội dung có tính chất tương đồng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022 tại Phụ lục XI, XII, XIII kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Dân tộc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khẩn trương hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các Chương trình và các quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

## 2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

a) Tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

b) Phối hợp đánh giá việc giải ngân các dự án thuộc kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Dân tộc, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Chủ đầu tư có tên tại Điều I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (c/đ);
- KBNN tỉnh, huyện (p/h);
- Lưu: VT. *Qu*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Y Thanh



**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Quyết định số: 510 /QĐ - UBND ngày 05 / 10 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	
			Tỉnh giao	Địa phương giao
1	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025</b>			
1.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	4	6
1.2	Xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn			
-	Số xã	xã		
-	Tỷ lệ xã	%		
2	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</b>			
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%	4	6
3	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>			
3.1	Cấp huyện			
-	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	huyện		
3.2	Cấp xã			
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	45,45	54,54
	<i>Trong đó:</i>			
	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%		
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn kiểu mẫu	%		

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC  
TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

*(Kèm theo Quyết định số: 510 /QĐ - UBND ngày 05 / 10 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)*



ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Dự toán nguồn ngân sách Trung Ương năm 2022									
		Tỉnh giao			Huyện giao						
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Trong đó	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Trong đó				
								KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022	KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>86.265</b>	<b>64.944</b>	<b>14.930</b>	<b>1.354</b>	<b>21.321</b>	<b>86.265</b>	<b>64.944</b>	<b>14.930</b>	<b>1.354</b>	<b>21.321</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2022	18.354	16.284	14.930	1.354	2.070	18.354	16.284	14.930	1.354	2.070
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.	4.619				4.619	4.619				4.619
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025.	63.292	48.660			14.632	63.292	48.660			14.632

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**  
(Kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022											
		Chương trình mục tiêu quốc gia				Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.				Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025		Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025	
		Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Tổng cộng	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển
	<b>TỔNG SỐ</b>	86.265	64.944	21.321	18.354	16.284	14.930	1.354	2.070	4.619	63.292	48.660	14.632
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	40.810	34.172	6.638	1.050			1.050	1.050	2.341	37.419	34.172	3.247
1	Phòng Dân tộc	6.397	4.745	1.652							6.397	4.745	1.652
2	BQL dự án đầu tư xây dựng	28.945	28.798	147							28.945	28.798	147
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	698	629	69					1.050	31	667	629	38
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.896		1.896	1.050				1.050	776	70		70
5	Phòng Lao động - Thương binh Xã hội	874		874						684	190		190
6	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên	1.450		1.450						850	600		600
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	106		106							106		106
8	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	444		444							444		444
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>	45.455	30.772	14.683	17.304	16.284	14.930	1.354	1.020	2.278	25.873	14.488	11.385
1	UBND Thị trấn Đắk Glei	3.066	1.783	1.283						220	2.846	1.783	1.063

TT	Đơn vị	Tổng 03 chương trình mục tiêu quốc gia			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.					Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025			Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025					
		Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	Trong đó		Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
								Vốn đầu tư phát triển	KH năm 2022									
2	UBND xã Đắk Long	6.569	3.778	2.791	1.807	1.707	1.707	1.706	1.706	100	205	205	4.557	2.071	2.486			
3	UBND xã Đắk Nhoong	4.291	3.631	660	1.746	1.706	1.706	1.706	1.706	40	141	141	2.404	1.925	479			
4	UBND xã Đắk Pô	4.564	3.656	908	1.746	1.706	1.706	1.706	1.706	40	250	250	2.568	1.950	618			
5	UBND xã Đắk Man	2.503	1.706	797	1.746	1.706	1.706	1.706	1.706	40	140	140	617		617			
6	UBND xã Đắk Choong	5.212	3.497	1.715	1.816	1.706	1.706	1.706	1.706	110	161	161	3.235	1.791	1.444			
7	UBND xã Xốp	4.144	2.506	1.638	1.746	1.706	1.706	1.706	1.706	40	169	169	2.229	800	1.429			
8	UBND xã Mường Hoong	4.239	2.906	1.333	1.806	1.706	1.706	1.706	1.706	100	277	277	2.156	1.200	956			
9	UBND xã Ngọc Linh	4.328	2.606	1.722	1.806	1.706	1.706	1.706	1.706	100	276	276	2.246	900	1.346			
10	UBND xã Đắk Krong	3.406	2.694	712	1.028	878	427	451	451	150	145	145	2.233	1.816	417			
11	UBND xã Đắk Pék	1.900	1.130	770	1.028	878	427	451	451	150	145	145	727	252	475			
12	UBND xã Đắk Mơn	1.233	879	354	1.029	879	427	452	452	150	149	149	55		55			

Đã

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI  
GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN 2021-2025. (VỐN ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Quyết định số: **510/QĐ** - UBND ngày **05/10/2022** của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022										
		Tổng cộng	Chi tiết dự án thành phần									Dự án 10 (Tiểu dự án 2)
			Dự án 1	Dự án 2	Dự án 3 (Tiểu dự án 2)	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5 (Tiểu dự án 1)	Dự án 6, (tiểu dự án 6.1)	Dự án 7	Dự án 9 (Tiểu dự án 1)		
	<b>TỔNG SỐ</b>	48.660	4.745	14.190		22.582	5.199	1.315			629	
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	34.172	4.745	14.190		8.094	5.199	1.315			629	
1	Phòng Dân tộc	4.745	4.745									
2	BQL dự án đầu tư xây dựng	28.798		14.190		8.094	5.199	1.315				
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	629									629	
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>	14.488				14.488						
1	UBND xã Thị trấn Đắk Glei	1.783				1.783						
2	UBND xã Đắk Long	2.071				2.071						
3	UBND xã Đắk Nhoong	1.925				1.925						
4	UBND xã Đắk Plô	1.950				1.950						
5	UBND xã Đắk Choong	1.791				1.791						
6	UBND xã Xốp	800				800						
7	UBND xã Mường Hoang	1.200				1.200						





TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022										Dự án 10 (Tiêu dự án 2)
		Chi tiết dự án thành phần										
		Tổng cộng	Dự án 1	Dự án 2 (Tiêu dự án 2)	Dự án 3 (Tiêu dự án 1)	Dự án 4 (Tiêu dự án 1)	Dự án 5 (Tiêu dự án 1)	Dự án 6, (tiêu dự án 6.1)	Dự án 7	Dự án 9 (Tiêu dự án 1)		
8	UBND xã Ngọc Linh	900			900							
9	UBND xã Đăk Kroong	1.816			1.816							
10	UBND xã Đăk Pêk	252			252							

*Chú thích: Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025*

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết
3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được chuỗi quy, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
  - Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
  - 5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
  - Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, cũng cố phát triển các trường PTDTBT, trường PTDTNT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBĐTTS
  - 6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
    - Tiêu dự án 1: Điểm đến du lịch tiêu biểu được hỗ trợ đầu tư xây dựng
    - 7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
    - 8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
      - Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù
      - 9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
      - Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 BỔ TRÍ CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIẢI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 - 2025 (VỐN ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Quyết định số: **510/QĐ** - UBND ngày **05/10/2022** của UBND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản	Châu đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HTT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch 2022			Ghi chú	
								Số QĐ: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Trong đó			
													Ngân sách TW	Thư hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	<b>TỔNG SỐ</b>								133.866	132.218	133.866	132.218	48.660			
A	CHỈ TIẾT BỔ TRÍ CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC GIẢI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 - 2025, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022								133.866	132.218	133.866	132.218	48.660			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt								5.942	5.942	5.942	5.942	4.745			
I.1	Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất								1.835	1.835	1.835	1.835	638			
1	Hỗ trợ đất ở	Các xã, thị trấn	KBNN huyện Đắk Glei	Phòng Dân tộc huyện		398	2022	488: 29/9/2022	466	466	466	466	466			*
2	Hỗ trợ nhà ở	Các xã, thị trấn	KBNN huyện Đắk Glei	Phòng Dân tộc huyện		398	2022-2023	489: 29/9/2022	1.369	1.369	1.369	1.369	172			*
I.2	Hỗ trợ nước sinh hoạt								4.107	4.107	4.107	4.107	4.107			







TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản	Chức danh tư	Mã dự án	Thời gian	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch 2022			Ghi chú	
							Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
													Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách TW
2	Sửa chữa, cải tạo chợ Đắk Pék	Thôn 14A, xã Đắk Pék	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978503	2022-2023	344; 21/09/2022	740	740	740	134				
3	Thủy lợi Đắk Xay thôn Xa Ủa	Thôn Xa Ủa, xã Mường Hoang	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978504	2022-2023	345; 21/9/2022	1.034	1.034	1.034	1.034				
4	Thủy Lợi Đắk Kónh thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh	Thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978507	2022	347; 21/9/2022	300	300	300	300				
5	Thủy Lợi Chiếu Tuồng thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh	Thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978505	2022	346; 21/9/2022	1.037	1.037	1.037	1.037				
6	Cửa tràn suối Đắk Nól thôn Đắk Xi Nà xã Xốp	Xã Xốp	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978502	2022	348; 21/9/2022	1.077	1.077	1.077	1.077				
7	Sửa chữa Công trình thủy lợi Đắk Cho thôn Mừng Khên	Xã Đắk Man	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978509	2022	349; 21/9/2022	1.000	1.000	1.000	1.000				
8	Sửa chữa đường GTNT từ nhà A Chá đến nhà A Vòng	Xã Đắk Man	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978501	2022	350; 21/9/2022	825	825	825	825				
*	Cấp xã							16.278	14.630	16.278	14.630	14.488			
1	Đường đi khu sản xuất thôn Pênh Lang, xã Đắk Pít (Đoạn từ nhà A Sý đến ruộng A Nâu)	Thôn Pênh Lang, xã Đắk Pít	KBNN huyện Đắk Glai	UBND Xã Đắk Pít	7978766	2022	62; 17/09/2022	1.238	1.100	1.238	1.100	1.100			
2	Kiến cổ bồn kênh mương thủy lợi Đắk Đót thôn Đắk Book, xã Đắk Pít	Thôn Đắk Book, xã Đắk Pít	KBNN huyện Đắk Glai	UBND Xã Đắk Pít	7978767	2022	63; 17/09/2022	951	850	951	850	850			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch 2022		Chí chủ		
							Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Trong đó	
														Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách TW
3	Đường từ nhà A Thủy đi khu sản xuất thôn Đak Rẻ	Thôn Đak Rẻ, xã Mường Hoàng	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Mường Hoàng	7978084	2022	25; 22/9/2022	1.315	1.200	1.315	1.200	1.200			
4	Đường GTNT thôn Kung Rang xã Ngọc Linh	Thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Ngọc Linh	7978704	2022	55; 22/9/2022	438	400	438	400	400			
5	Sửa chữa đường từ TT xã đi thôn Ngọc Sác	Thôn Ngọc Sác, xã Ngọc Linh	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Ngọc Linh	7978716	2022	57; 22/9/2022	551	500	551	500	500			
6	Đường đi KSX Đak Rang thôn Xốp Dôi xã Xốp	Thôn Xốp Dôi, xã Xốp	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Xốp	7978702	2022	45; 16/9/2022	896	800	896	800	800			
7	Đường đi KSX từ nhà bà Chiến đến ruộng Huyện đội	Thị trấn Đak Glei	KBNN huyện Đak Glei	UBND thị trấn	7979047	2022	118; 16/9/2022	1.961	1.783	1.961	1.783	1.783			
8	Đường đi sản xuất Đak Trum thôn Vai Trang	Xã Đak Long	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Long	7978088	2022	103; 19/9/2022	1.525	1.371	1.525	1.371	1.371			
9	Tu sửa thay lợi Đak Nha thôn Dục Lang	Xã Đak Long	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Long	7978086	2022	105; 21/9/2022	354	300	354	300	300			
10	Đường đi sản xuất Đak Bang nói tại thôn Đak Xáy	Xã Đak Long	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Long	7978087	2022	102; 19/9/2022	449	400	449	400	400			
11	Làm mới đường đi khu sản xuất Đak Cho 2 thôn Đak Nhoong	Xã Đak Nhoong	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Nhoong	7978512	2022	164; 23/9/2022	562	500	562	500	500			
12	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội thôn nhóm 3 thôn Đak Ung, xã Đak Nhoong	Xã Đak Nhoong	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Nhoong	7978511	2022	166; 23/9/2022	573	500	573	500	500			
13	Sửa chữa, nâng cấp đường dân sinh đoạn từ ngã ba cầu BTCT Đak Roi đi thôn Đak Ga	Xã Đak Nhoong	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Nhoong	7978510	2022	165; 23/9/2022	962	925	962	925	925			
14	Đường GTNT từ cầu treo đi KSX Pêng Bai thôn Đak Bo	Xã Đak Kroong	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Kroong	7978700	2022	123; 22/09/2022	791	700	791	700	700			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch 2022		Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách TW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
15	Đường GTNT đi KSX Đắk Pôk thôn Đắk Gô nổi dài	Xã Đắk Krong	KBNN huyện Đắk Glai	UBND xã Đắk Krong	7978665	2022	292	1.258	1.116	1.116	1.116		
16	Đường nội thôn thôn Mỏ Marn	Xã Đắk Choong	KBNN huyện Đắk Glai	UBND xã Đắk Choong	7979032	2022	292	660	600	600	600		
17	Kiến cơ hóa hệ thống kênh mương thay lợi Đắk Cối - Đắk Ca Năng thôn Kon Bròl - La Lua	Xã Đắk Choong	KBNN huyện Đắk Glai	UBND xã Đắk Choong	7979049	2022	283	550	500	500	500		
18	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Mí	Xã Đắk Choong	KBNN huyện Đắk Glai	UBND xã Đắk Choong	7979050	2022	292	966	833	833	691		
19	Sửa chữa điểm trường thôn Đắk Nở	Xã Đắk Pêk	KBNN huyện Đắk Glai	UBND xã Đắk Pêk	7979184	2022	072	278	252	252	252		
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							7.350	7.350	7.350	5.199		
IV.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.350	7.350	7.350	5.199		
1	Trường PTDTBT THCS xã Mường Hoong	Xã Mường Hoong	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978673	2022-2023	074	3.865	3.865	3.865	2.600		
2	Công trình Trường PTDTBT THCS xã Ngọc Linh. Hạng mục: 10 phòng ở giáo viên và 05 phòng ở học sinh	Xã Ngọc Linh	KBNN huyện Đắk Glai	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978707	2022-2023	074	3.485	3.485	3.485	2.599		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số an ninh, địa chỉ, địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch 2022			Ghi chú	
							Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách TW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch							4.575	4.575	4.575	1.315				
V.1	6.1 Điểm đến du lịch tiêu biểu được hỗ trợ đầu tư xây dựng							4.575	4.575	4.575	1.315				
I	Tu bổ, tôn tạo di tích Ngọc Đăk Glei	Xã Đăk Choang	KBNN huyện Đăk Glei	BQL dự án đầu tư xây dựng	7978506	2022-2024	351; 21/9/2022	4.575	4.575	4.575	1.315				
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình							3.496	3.496	3.496	629				
I	Ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Các xã, thị trấn	KBNN huyện Đăk Glei	Phòng văn hóa và Thông tin		2022-2024	492; 30/9/2022	3.496	3.496	3.496	629			*	

\* Thực hiện theo định mức cho xã Mường Hoong 349 triệu đồng, xã Đăk Long 280 triệu đồng

\* Phòng Tài chính - Kế hoạch nhập Tabmix khi chủ đầu tư cung cấp MDA

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 BỔ TRÍ CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG, THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN ĐẦU TƯ).**

(Kèm theo Quyết định số: **510/QĐ - UBND** ngày **05/10/2022** của **UBND huyện Đắk Glei**)

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú	
								Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW						Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	<b>TỔNG SỐ</b>								21.883	18.832	21.883	18.832	0	16.284				
A	<b>DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ</b>								21.883	18.832	21.883	18.832	0	16.284				
A1	<b>VỐN CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025. DỰ TOÁN NĂM 2022</b>								21.883	18.832	21.883	18.832	0	16.284				
1	Kế hoạch vốn ĐPTT năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022								17.113	14.930	17.113	14.930	0	14.930				
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Dền Prông	Thôn Dền Prông	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978667	311	2022	72; 23/9/2022	355	100	355	100		100				
2	Sửa chữa nhà Rông thôn Đắk Đuốt	Thôn Đắk Đuốt	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978669	161	2022	74; 23/9/2022	35	20	35	20		20				
3	Sửa chữa nhà Rông thôn Măng Rao	Thôn Măng Rao	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978706	161	2022	75; 23/9/2022	35	20	35	20		20				
4	Sân thể thao thôn Dền Prông	Thôn Dền Prông	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978705	221	2022	78; 23/9/2022	33	30	33	30		30				
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Pằng Sal Pằng	Thôn Pằng Sal Pằng	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978668	161	2022	73; 23/9/2022	355	100	355	100		100				



TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mặt người ký	Số QĐ, ngày tháng năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
														Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
6	Đường đi KSX thôn Dền Bông	Thôn Dền Bông	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978664	292	2022	77; 23/9/2022	184	157	157	157				
7	Đường GT đi KSX nối dài đến đập thủy lợi Đắk Tra (Nhóm 1)	Thôn Broong Mết	KBNN huyện Đắk Glei	Xã Đắk Môn	7978718	292	2022	98; 04/8/2022	472	427	427	427				
8	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Đắk Lát thôn Nủ Vai, xã Đắk Kroong	Thôn Nủ Vai	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Kroong		283	2022	352; 21/9/2022	481	427	427	427				*
9	Đường nội thôn đi sân bóng đá thôn Đắk Ak	Thôn Đắk Ak	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Đắk Long	7978719	292	2022	79; 05/8/2022	234	208	208	208				
10	Đường đi nội thôn nhóm 2 thôn Đắk Xây	Thôn Đắk Xây	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Đắk Long	7978090	292	2022	80; 05/8/2022	225	200	200	200				
11	Đường đi nội thôn từ nhóm 1 đến nhóm 3 thôn Đắk Tu xã Đắk Long	Thôn Đắk Tu	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Đắk Long	7978761	292	2022	81; 05/8/2022	1.443	1.298	1.298	1.298				
12	Quy hoạch chi tiết nông thôn mới trung tâm xã Đắk Nhoong	Trung tâm xã	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Nhoong	7979058		2022	150; 08/8/2022	500	500	500	500				
13	Xây mới rãnh thoát nước đường nội thôn Đắk Ung xã Đắk Nhoong	Thôn Đắk Ung	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Nhoong	7976410	292	2022	140; 05/8/2022	550	500	500	500				
14	Làm mới nhà rông thôn Đắk Ung xã Đắk Nhoong	Thôn Đắk Ung	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Nhoong	7976408	161	2022	138; 05/8/2022	114	100	100	100				
15	Sửa chữa đường nội thôn Đắk Ga	Thôn Đắk Ga	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Nhoong	7976434	292	2022	139; 05/8/2022	730	606	606	606				
16	Đường đi khu sản xuất Đắk Zóm nối dài thôn Pèng Lang	Thôn Pèng Lang	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pìô	7978763	292	2022	60; 17/09/2022	452	406	406	406				



TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Số QĐ, ngày tháng năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giải đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
							Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
17	Công trình Đường từ cầu treo Đak Pô 1 nối dài	Thôn Bung Tồn	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Pô	7978765	2022	59, 17/09/2022	779	700	700	700				
18	Sửa chữa 06 phòng học tại cụm Đak Book	Thôn Đak Book	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Pô	7978764	2022	61, 17/09/2022	669	600	600	600				
19	Đường đi sản xuất Ka Lek thôn Đak Glây	Thôn Đak Glây	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Chơơng	7979089	2022	146, 19/09/2022	1.149	1.046	1.046	1.046				
20	Sản thể thao thôn Đak Bla	Thôn Đak Bla	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Chơơng	7979048	2022	148, 19/09/2022	36	30	30	30				
21	Đường đi sản Đơ Y Ram	thôn Đak Bla, xã Đak Chơơng	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Chơơng	7979051	2022	147, 19/09/2022	659	600	600	600				
22	Sản thể thao thôn Kon Rơơng	Thôn Kon Rơơng	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Đak Chơơng	7979052	2022	150, 19/09/2022	36	30	30	30				
23	Đường đi KSX Công Hang thôn Đak Xi Na xã Xốp	Thôn Đak Xi Na	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Xốp	7978703	2022	44, 16/9/2022	1.003	900	900	900				
24	Đường đi KSX Công Xi Mề thôn Kon Liềm xã Xốp	Thôn Kon Liềm	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Xốp	7978701	2022	43, 16/9/2022	902	806	806	806				
25	Đường GTNT từ nhà A Tiếc đến nhà A Tim thôn Đak Bê	Thôn Đak Bê	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Mưong Hoơơng	7966892	2022	16, 21/9/2022	228	200	200	200				
26	Đường từ nhà A Cam đi đến đường liên thôn	Thôn Đak Bê	KBNN huyện Đak Glei	UBND xã Mưong Hoơơng	7967362	2022	15, 21/9/2022	178	160	160	160				

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngân sách	Số QP, ngày tháng năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ thời công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú	
								Số QP, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Thu hồi vốn đã ứng trước
27	Đường đi khai sản xuất Văn Lương thôn Ngọc Nang (giai đoạn 1)	Thôn Ngọc Nang	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Mường Hoong	7967363	2022	17, 21/9/2022	1.496	1.346	1.496	1.346	1.346	1.346				
28	Thủy lợi Ngọc Pông	Long Năng	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Ngọc Linh	283	2022	362, 23/9/2022	563	506	563	506	506	506		*		
29	Thủy lợi Crao Man	Ngọc Súc	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Ngọc Linh	283	2022	363, 23/9/2022	667	600	667	600	600	600		*		
30	Đường giao thông liên thôn Ngọc Súc	Thôn Ngọc Súc	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Ngọc Linh	7979033	2022	58, 23/9/2022	673	600	673	600	600	600				
31	Đường đi KSX thôn Đồng Lặc từ nhà Y Hoàng đến KSX Đắk Lặc (kéo dài)	Thôn Đồng Lặc	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Man	7978671	2022	24, 23/9/2022	1.877	1.706	1.877	1.706	1.706	1.706				
<b>II</b>	<b>Kế hoạch vốn ĐPTT năm 2022</b>							<b>4.770</b>	<b>3.902</b>	<b>4.770</b>	<b>3.902</b>	<b>0</b>	<b>1.354</b>				
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đắk Rang	Thôn Đắk Rang	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978666	2022	71, 23/9/2022	355	100	355	100		100				
2	Sửa chữa đường nối thôn Đắk Ven (mường thoát nước)	Thôn Đắk Ven	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Pek	7978670	2022	76, 23/9/2022	596	351	596	351		351				
3	Đường GTNT từ cầu treo đi KSX Đắk Reng thôn Nữ Vai xã Đắk Krong	Thôn Nữ Vai	KBNN huyện Đắk Glei	UBND xã Đắk Krong	7978717	2022	113, 14/8/2022	519	451	519	451		451				
4	Cầu treo dân sinh thôn Đắk Nai	Thôn Kon Boong	KBNN huyện Đắk Glei	UBND Xã Đắk Môn	292	2022	361, 23/9/2022	3.300	3.000	3.300	3.000		452				

\* Phòng Tài chính - Kế hoạch nhập Tatumis từ chủ đầu tư cung cấp MDA

Phụ lục VII

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Quyết định số: 510/QĐ - UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Tổng 03 chương trình mục tiêu quốc gia	Trong đó			Ghi chú
			Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	
	<b>TỔNG SỐ</b>	21.321,0	2.070,0	4.619,0	14.632,0	
I	<b>Cấp huyện thực hiện</b>	6.638,0	1.050,0	2.341,0	3.247,0	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.896,0	1.050,0	776,0	70,0	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	69,0		31,0	38,0	
3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	874,0		684,0	190,0	
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1.450,0		850,0	600,0	
5	Phòng Dân tộc	1.652,0			1.652,0	
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	106,0			106,0	
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ	444,0			444,0	
8	Ban QLDA đầu tư xây dựng	147,0			147,0	
II	<b>Cấp xã thực hiện</b>	14.683,0	1.020,0	2.278,0	11.385,0	
1	UBND thị trấn Đắk Glei	1.283,0		220,0	1.063,0	
2	UBND xã Đắk Kroong	712,0	150,0	145,0	417,0	
3	UBND xã Đắk Môn	354,0	150,0	149,0	55,0	
4	UBND xã Đắk Long	2.791,0	100,0	205,0	2.486,0	
5	UBND xã Đắk Pék	770,0	150,0	145,0	475,0	
6	UBND xã Đắk Nhoong	660,0	40,0	141,0	479,0	
7	UBND xã Đắk Plô	908,0	40,0	250,0	618,0	
8	UBND xã Đắk Man	797,0	40,0	140,0	617,0	
9	UBND xã Đắk Choong	1.715,0	110,0	161,0	1.444,0	
10	UBND xã Xốp	1.638,0	40,0	169,0	1.429,0	
11	UBND xã Mường Hoong	1.333,0	100,0	277,0	956,0	
12	UBND xã Ngọc Linh	1.722,0	100,0	276,0	1.346,0	

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI**

(Kèm theo Quyết định số: 510/QĐ - UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó						Ghi chú
			Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Phát triển du lịch nông thôn	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	KP hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.070,0</b>	<b>500,0</b>	<b>300,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>500,0</b>	<b>250,0</b>	<b>320,0</b>
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN THỰC HIỆN</b>	<b>1.050,0</b>	<b>500,0</b>	<b>300,0</b>	<b>0,0</b>	<b>100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>80,0</b>	<b>70,0</b>
<b>I</b>	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<b>1.050,0</b>	<b>500,0</b>	<b>300,0</b>	<b>0,0</b>	<b>100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>80,0</b>	<b>70,0</b>
-	Hỗ trợ sản xuất cà phê hữu cơ trên địa bàn xã Xốp	500,0	500,0						
-	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với sản phẩm lợi thế trên địa bàn và các hoạt động có liên quan	300,0		300,0					
-	Hỗ trợ trang thiết bị các loại máy chế biến như cao sẫm dây... cho Hợp tác xã thương mại và dịch vụ Đắk Glei và các HTX trên địa bàn huyện	100,0				100,0			
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	80,0						80,0	
-	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực	70,0							70,0

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó						Ghi chú
			Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thực hiện Chương trình môi trường xã một sản phẩm (OCOP)	Phấn đấu trên du lịch nông thôn	Năng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	Năng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	KP hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ THỰC HIỆN</b>	<b>1.020,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>500,0</b>	<b>170,0</b>	<b>250,0</b>
<b>1</b>	<b>UBND xã Đăk Kroong</b>	<b>150,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>70,0</b>	<b>30,0</b>	<b>50,0</b>
-	Trồng cây xanh	70,0					70,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	30,0						30,0	
-	Duy tu sửa chữa nhỏ một số công trình thủy lợi trên địa bàn	50,0							50,0
<b>2</b>	<b>UBND xã Đăk Môn</b>	<b>150,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>70,0</b>	<b>30,0</b>	<b>50,0</b>
-	Thấp sáng, trồng cây xanh đường làng ngõ xóm thôn Rì Mệt	70,0					70,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	30,0						30,0	
-	Duy tu sửa chữa Thủy lợi Đăk Kít thôn Đăk Tum	50,0							50,0
<b>3</b>	<b>UBND xã Đăk Long</b>	<b>100,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>40,0</b>	<b>10,0</b>	<b>50,0</b>
-	Thấp sáng đường làng ngõ xóm thôn Dục Lang	40,0					40,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0						10,0	
-	Duy tu bãi đường đờng nội thôn Dục Lang	50,0							50,0
<b>4</b>	<b>UBND xã Đăk Pék</b>	<b>150,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>70,0</b>	<b>30,0</b>	<b>50,0</b>

Đã



STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó					Ghi chú		
			Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Chương trình trồng và một sản phẩm (OCOP)	Phát triển du lịch nông thôn	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	Năng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn		KP hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	Các hoạt động khác tại các địa phương
-	Mua các loại giống cây trồng; Làm hàng rào xanh cho thôn Đăk Ven; Xây dựng các hố rác xử lý rác thải	70,0					70,0			
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	30,0						30,0		
-	Duy tu bảo dưỡng đường Đăk Ven nhánh đầu cầu treo, nhánh nhà Y Phước đến nhà A Triết	50,0							50,0	
<b>5</b>	<b>UBND xã Đăk Nhoong</b>	<b>40,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>30,0</b>	<b>10,0</b>	<b>0,0</b>
-	Trồng cây xanh	30,0						30,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0	
<b>6</b>	<b>UBND xã Đăk Piô</b>	<b>40,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>30,0</b>	<b>10,0</b>	<b>0,0</b>
-	Xây dựng nhà đốt rác	30,0						30,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0	
<b>7</b>	<b>UBND xã Đăk Man</b>	<b>40,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>30,0</b>	<b>10,0</b>	<b>0,0</b>
-	Trồng cây xanh	30,0						30,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0	
<b>8</b>	<b>UBND xã Đăk Choong</b>	<b>110,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>50,0</b>	<b>10,0</b>	<b>50,0</b>
-	Thắp sáng đường làng ngõ xóm thôn La Lua, Mố Măm, ...	50,0						50,0		
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0	



STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó					Ghi chú			
			Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thực hiện Chương trình môi trường xã hội (OCOP)	Phát triển du lịch nông thôn	Năng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn		KP hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	Các hoạt động khác tại các địa phương	
-	Duy tu sửa chữa liên thôn Đắc Mí, Đắc Bả	50,0							50,0		
9	UBND xã Xốp	40,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	30,0	10,0	0,0	
-	Trồng cây xanh	30,0						30,0			
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0		
10	UBND xã Mường Hoang	100,0	0,0	0,0	50,0	0,0	0,0	40,0	10,0	0,0	
-	Mua 01 bộ công cụ, trồng trang bị cho thôn Làng Mới	50,0			50,0						
-	Xây dựng nhà đốt rác	40,0						40,0			
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0		
11	UBND xã Ngọc Linh	100,0	0,0	0,0	50,0	0,0	0,0	40,0	10,0	0,0	
-	Mua 01 bộ công cụ, trồng trang bị cho thôn Kung Rang	50,0			50,0						
-	Thấp sáng đường làng ngõ xóm thôn Ngọc Súc, ...	40,0						40,0			
-	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo chương trình	10,0							10,0		

**Ghi chú:** Đối với kinh phí đối ứng từ NSDP theo quy định 2.070 trđ (bằng 100% nguồn NSTW) phân bổ sau khi tính bổ sung (50%), cần đối từ ngân sách huyện (50%) và cơ chế lồng ghép được HĐND tỉnh thông qua



**PHÂN BỐ DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GIÊI**

*(Kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đăk Giê)*

DVT, Triệu đồng

STT	BON NỘI DUNG	Tổng số	Chiều theo các Dự án, Tiểu dự án										Ghi chú			
			Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, TDA		Dự án 4: Phát triển giao dịch nông nghiệp, việc làm bền vững		Dự án 6: Truyền thông và giáo dục nghề nghiệp về thông tin nông nghiệp và khởi nghiệp		Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Hoạt động chuyên môn khác)			Trong đó:		
			2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
A	B		4.639	716	1.764	481	422	48	5	67	31	36	384	251	60	133
	<b>TỔNG CỘNG</b>		2.341	716	1.513	850	426	237	67	31	36	45	25	20	20	
1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	776	0	716	60	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Dự án triển khai mô hình sản xuất giống lúa mới ST 25 trên địa bàn các xã ĐăkPêr, Thị trấn, ĐăkChơng...	400	400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Dự án Hỗ trợ cây giống Mắc ca tại xã Xốp và các xã có diện tích khác...	316	316	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, người lao động có nhu cầu thấp	60	60	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	684	0	603	603	0	366	0	366	36	0	36	45	25	20	20
-	Hỗ trợ đào tạo nghề	321	321	321	0	321	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Hỗ trợ tổ chức giao dịch việc làm, hỗ trợ kết nối việc làm thành công; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động và các số liệu hỗ trợ khác theo quy định tại tiểu dự án 3 của Dự án 4	237	237	237	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổ chức thực hiện phòng trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và số khác, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo; Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; Nội dung hỗ trợ khác theo quy định tại tiểu dự án 2 của Dự án 6	36	36	36	0	0	0	0	0	36	0	36	0	0	0	0
-	Truyền thông hưởng nghiệp	90	45	45	45	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	850	850	850	850	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Hỗ trợ thiết bị, phương tiện đào tạo		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Máy đo pH		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Máy tính cầm tay		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Máy in cầm tay		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Máy khoan tường		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

122



STT	ĐƠN VỊ NỘI DUNG	Tổng số	Chi tiết theo các Dự án, Tiêu dự án										Giải chú													
			Dự án 2: Hỗ trợ da dạng hoa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, TDA		Dự án 4: Phát triển giao thương nghề nghiệp, việc làm bền vững		Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		Dự án 7: Nâng cao năng lực và năng lực quản sát, đánh giá															
			Dự án 2: Hỗ trợ da dạng hoa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, TDA	Dự án 4: Phát triển giao thương nghề nghiệp, việc làm bền vững	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	Dự án 7: Nâng cao năng lực và năng lực quản sát, đánh giá	Tổng dự án	Tổng dự án	Tổng dự án	Tổng dự án	Tổng dự án														
	+ Máy cắt tỉa chăm cây																									
	Và các nội dung bổ trợ khác theo quy định tại tiêu đề án 1 của Dự án 4																									
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	31	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Thực hiện tiêu dự án giảm nghèo về thông tin	31																								
II	CẤP XÃ THỰC HIỆN	2.278	1.688		251	251	251	251	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	UBND thị trấn Đắk Gai	220	160		25	25	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Mô hình giữ gìn di sản Đăk Pô	160			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	25			25	25	25	25																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	35																								
2	UBND xã Đăk Krong	145	100		20	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình chăn nuôi bò sinh sản	100			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20			20	20	20	20																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	25																								
3	UBND xã Đăk Mún	149	110		20	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình phát triển bò lai sinh sản	110			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20			20	20	20	20																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	19																								
4	UBND xã Đăk Lưong	205	150		20	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm heo sữa race	150			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20			20	20	20	20																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	35																								
5	UBND xã Đăk Pêk	145	100		25	25	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình phát triển bò lai sinh sản tại thôn Đăk Đoit	100			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	25			25	25	25	25																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	20																								
6	UBND xã Đăk Nhoang	141	100		20	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình chăn nuôi trâu sinh sản	100			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20			20	20	20	20																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	21																								
7	UBND xã Đăk Pô	250	200		25	25	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Mô hình phát triển bò lai sinh sản	200			0	0	0	0																		
	Khai sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	25			25	25	25	25																		
	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	21																								

Phy



Chiều theo các Dự án, Tiểu dự án

STT	ĐƠN VỊ NỘI DUNG	Tăng số	Tiểu dự án						Chương độ		Ghi chú			
			Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; TDA 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Dự án 4: Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, việc làm bền vững, khởi nghiệp	Dự án 5: Hỗ trợ tư vấn, làm bền vững	Dự án 6: Truyền thông và giám sát, đánh giá	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá	Chương độ					
									Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ đào tạo nghề		Tiểu dự án 1: Giảm nghèo và thông tin (Hoạt động chuyên môn khác)	Tiểu dự án 2: Truyền thông và giám sát, đánh giá (Hoạt động chuyên môn khác)	
-	Đào tư vùng trồng chuối liệu cây sắn dấy Ngọc Linh	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
-	Mô hình nuôi Trâu sinh sản	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	25	15	10
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	25	15	10
8	UBND xã Đắk Mầu	140	100	0	15	15	0	0	0	0	0	25	15	10
-	Mô hình hỗ trợ phát triển rừng (trồng rừng)	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	25	0	0	25	25	0	0	0	0	0	26	15	11
9	UBND xã Đắk Chông	161	110	0	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Mô hình chăn nuôi Ngan	110	110	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	25	0	0	25	25	0	0	0	0	0	25	15	11
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	UBND xã Nếp	169	117	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Mô hình chăn nuôi bò sữa sản	117	117	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	16	0	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	36	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	UBND xã Mường Hoàng	277	221	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Mô hình chăn nuôi bò sinh sản	221	221	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20	0	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	36	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	UBND xã Ngọc Linh	276	220	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Mô hình nuôi trâu sinh sản	220	220	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Khảo sát thông kê dự báo nhu cầu học nghề	20	0	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, công tác phi.	36	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Đạt



**PHÂN BỐ DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ HỢI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030,  
(Kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei)**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Chiến theo các Dự án, Tiểu dự án												Ghi chú									
			Dự án 1	Dự án 2	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó				Dự án 8	Dự án 9 (Tiểu dự án 2)		Dự án 10	Trong đó							
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	
A	B	1	2	3	3a	3b	4	5	5a	5b	5c	5d	6	7	8	9	9a	9b	9c	9v	C			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	14.632,0	988,0	9.651,0	5.771,0	3.880,0	1.129,0	1.875,0	106,0	198,0	1.400,0	171,0	147,0	444,0	89,0	309,0	206,0	38,0	65,0					
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN THỰC HIỆN</b>	3.247,0	988,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.335,0	106,0	198,0	860,0	171,0	147,0	444,0	89,0	244,0	206,0	38,0	0,0					
1	Phòng Dân tộc	1.652,0	988,0					369,0		198,0		171,0			89,0	206,0	206,0							
-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	719,0	719,0	0,0				0,0							0,0									
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	269,0	269,0	0,0				0,0							0,0									
-	Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng	171,0		0,0				171,0				171,0												
-	Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học	198,0		0,0				198,0		198,0					0,0									
-	Thăm hỏi và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán	52,0		0,0				0,0									52,0							
-	Thăm hỏi và tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền đồng bào DTTS	52,0		0,0				0,0									52,0							
-	Thăm hỏi và hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau	82,0		0,0				0,0									82,0							
-	Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn)	15,0		0,0				0,0									15,0							
-	Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời	5,0		0,0				0,0									5,0							
-	Trẻ em khai 2 mô hình tại 2 xã có tỷ lệ tạo bản, hộ nhân cận huyết cao	89,0		0,0				0,0							89,0									
<b>2</b>	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>	106,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	106,0	106,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Mô hình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	106,0		0,0				106,0	106,0															
<b>3</b>	<b>Phòng Văn hóa và Thông tin</b>	38,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi	38,0		0,0				0,0									38,0							



Chi tiết các Dự án, Tiểu dự án

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Dự án										Chú chú							
			Dự án 1	Dự án 3	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 (Tiểu dự án 2)	Dự án 10	Trong đó								
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3					Tiểu dự án 4		Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2					
4	<b>Hội Liên hiệp phụ nữ huyện</b>	444,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		
-	Tuyển truyền xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới.	282,2	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Xây dựng và nhân rộng mô hình: thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.	66,9	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát	44,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Trung bị kiến thức về bình đẳng giới kỹ năng thực: huấn luyện ghép giới cho cán bộ trung hệ thống chính trị, giáo làng, trường báo, chức sắc tôn giáo và thực hiện có uy tín cộng đồng.	50,9	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
5	<b>Phong Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	190,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Hỗ trợ đào tạo nghề	130,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Kiểm tra, giám sát đánh giá, xây dựng hồ sơ số (KPT) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án ....	60,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
6	<b>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên</b>	600,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề																			
-	Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy																			
-	Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đề số trong quản lý dạy và học																			
-	Xây dựng các mô hình đào tạo nghề																			
-	Cơ sở vật chất																			
-	+ Kỹ năng số																			
-	+ Nhà xưởng																			
-	+ Phòng học																			





Chiến lược các Dự án, Tiêu dự án

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó										Ghi chú							
			Dự án 1	Dự án 3	Tiểu dự án 1			Tiểu dự án 2			Dự án 6	Dự án 8		Dự án 9 (Tiểu dự án 2)	Dự án 10	Trong đó				
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2						Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0			
2	UBND xã Đắk Krong	417,0	0,0	264,0	0,0	264,0	103,0	45,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0	0,0	5,0	
-	Hỗ trợ giống cây Mắc ca	264,0		264,0		264,0		0,0												
-	Đay tu, sửa chữa kiến cơ hoặc kênh mương thủy lợi Đắk Pao, thôn Đắk Wlák	103,0		0,0		103,0		0,0												
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài...	45,0	0,0	0,0	0,0	45,0		45,0												
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0
3	Xã Đắk Môn	55,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	50,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài...	50,0	0,0	0,0	0,0	50,0		50,0												
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0
4	UBND xã Đắk Long	2.486,0	0,0	2.307,0	2.005,0	302,0	118,0	55,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	2.005,0		2.005,0		2.005,0		0,0												
-	Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nông sản	302,0		302,0		302,0		0,0												

23







Chiến lược các Dự án, Tiểu dự án

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó:										Ghi chú												
			Dự án 1	Dự án 3	Dự án 2		Dự án 4				Dự án 5 (Tiểu dự án 2)	Dự án 6		Dự án 8	Dự án 10	Trong đó									
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4						Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3							
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.	45,0	0,0	0,0	45,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0					
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	618,0	0,0	471,0	199,0	272,0	111,0	30,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0			
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	199,0	199,0	199,0	199,0																				
-	Đầu tư vùng trồng được liệu cây Sâm Ngọc Linh	272,0	272,0	272,0	272,0																				
-	Sửa chữa kênh mương thủy lợi Đăk Pa	111,0	0,0	0,0	111,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.	30,0	0,0	0,0	30,0																				
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	617,0	0,0	479,0	213,0	266,0	103,0	30,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0		
-	UBND xã Đăk Man	213,0	213,0	213,0	213,0																				
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	266,0	266,0	266,0	266,0																				
-	Hỗ trợ giống trồng cây Đinh Lăng	103,0	0,0	0,0	103,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		
-	Sửa chữa công trình thủy lợi Đăk Lạc 2	5,0	5,0	5,0	5,0																				

6



Chia theo các Dự án, Tiêu dự án

STT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Trong đó										Ghi chú												
			Dự án 1	Dự án 3	Dự án 2			Dự án 1				Dự án 9 (Tiêu dự án 2)		Dự án 8	Trong đó										
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4				Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3								
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.	30,0	0,0	0,0	30,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0				
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	5,0		
9	<b>UBND xã Đắk Chơong</b>	<b>1.444,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.293,0</b>	<b>1.035,0</b>	<b>258,0</b>	<b>101,0</b>	<b>101,0</b>	<b>45,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>5,0</b>	
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1.035,0		1.035,0	1.035,0				0,0																
-	Đầu tư phát triển vùng được lựa...	258,0		258,0					0,0																
-	Duy tu, bảo dưỡng đường liên thôn Đắk Mi - Đắk Bìa	101,0		0,0					0,0																
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài...	45,0		0,0					45,0																
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương, triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0		0,0					0,0																5,0
10	<b>UBND xã Xốp</b>	<b>1.429,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.288,0</b>	<b>679,0</b>	<b>609,0</b>	<b>106,0</b>	<b>106,0</b>	<b>30,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>5,0</b>
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	679,0		679,0	679,0				0,0																
-	Mô hình trang trại nuôi bò cái sinh sản, tiêu thụ sản phẩm	279,0		279,0					0,0																0,0
-	Đầu tư phát triển vùng được lựa...	330,0		330,0					330,0																

20/1



Chiến lược các Dự án, Tiểu dự án

STT	Đem vị/Nội dung	Tổng số	Chiến lược các Dự án, Tiểu dự án												Ghi chú		
			Dự án 1	Dự án 3	Trong đó:		Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 (Tiểu dự án 2)	Dự án 10	Trong đó:						
					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2					Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2		Tiểu dự án 3	
-	Duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi Đăk Bhang thôn Kon Liền	106,0	0,0	0,0	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Dự án 3	Tiểu dự án 4	Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 (Tiểu dự án 2)	Dự án 10	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3		
-	Công tác tuyên truyền và tuyển sinh.	30,0	0,0	0,0			30,0					0,0					
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	5,0	0,0	0,0			0,0				0,0	5,0				5,0	
11	UBND xã Mường Hương	956,0	0,0	766,0	94,0	672,0	129,0	55,0	0,0	0,0	55,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	94,0	94,0	94,0	94,0							0,0					0,0
-	Hỗ trợ giống Sắn dây, Quế, Sơn tra	342,0	342,0	342,0	342,0							0,0					0,0
-	Đầu tư phát triển vùng đèo lều...	330,0	330,0	330,0	330,0							0,0					0,0
-	Sân chừa đường giao thông từ Đăk Ba đi Tu Rông	129,0	0,0	0,0			129,0	0,0				0,0					0,0
-	Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số;	55,0	0,0	0,0				55,0				0,0					0,0
-	Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài...	6,0	0,0	0,0				0,0				6,0					6,0
-	Thực hiện công tác đào tạo, tập huấn cán bộ địa phương triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, thị trấn	1.346,0	0,0	1.156,0	483,0	673,0	129,0	55,0	0,0	0,0	55,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	6,0
12	UBND xã Ngọc Linh	483,0	483,0	483,0	483,0							0,0					0,0
-	Dự án phát triển kinh tế Nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	483,0	483,0	483,0	483,0							0,0					0,0
-	Trồng Sắn Ngọc Linh	343,0	343,0	343,0	343,0							0,0					0,0
-	Đầu tư phát triển vùng đèo lều...	330,0	330,0	330,0	330,0							0,0					0,0
-	Sân chừa, khắc phục công tại ngầm Tung Rì thuộc tuyến đường Đăk Sun đi Tân Rát nhóm II	129,0	0,0	0,0			129,0	0,0				0,0					0,0

04/



**BIỂU TỔNG HỢP VỐN NSDP LÒNG NGHEP ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2022  
(VỐN ĐẦU TƯ, LÒNG GHEP ĐỐI ỨNG CÁC MỨC TIÊU, NHIỆM VỤ TƯƠNG ĐỒNG)**

(Kèm theo Quyết định số: 510 /QĐ - UBND ngày 05 /10 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/xã	Tổng số đối ứng theo quy định	Tổng số vốn đối ứng năm 2022	Trong đó		Chi ra các nguồn vốn NSNN						Thừa (+), thiếu (-)
				Nhân dân đóng góp	Vốn NSNN	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	Phân cấp hỗ trợ thực hiện NTM	Nguồn số xã kiến thiết	Phân cấp theo tiêu chí NQ-HĐND	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.008</b>	<b>31.991</b>	<b>4.700</b>	<b>27.291</b>	<b>7.481</b>	<b>5.560</b>	<b>1.840</b>	<b>4.717</b>	<b>4.630</b>	<b>3.063</b>	<b>18.983</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (góp 50% tổng vốn NSTW giao)</b>	<b>8.142</b>	<b>11.551</b>	<b>3.051</b>	<b>8.500</b>	<b>1.100</b>	<b>5.560</b>	<b>1.840</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.409</b>
1	Xã Đắk Kroong	439	461	121	340			340				22
2	Xã Đắk Môn	440	345	345	0							-95
3	Xã Đắk Pék	439	2.070	1.070	1.000		1.000					1.631
4	Xã Đắk Long	853	1.696	196	1.500			1.500				843
5	Xã Đắk Nhoong	853	788	188	600	600						-65
6	Xã Đắk Plô	853	694	194	500	500						-159
7	Xã Đắk Man	853	1.131	171	960		960					278
8	Xã Đắk Choong	853	174	174	0							-679
9	Xã Xốp	853	799	199	600		600					-54
10	Xã Mường Hoong	853	1.696	196	1.500		1.500					843

STT	Chương trình/xã	Tổng số đối ứng theo quy định	Tổng số vốn đối ứng năm 2022	Trong đó:		Vốn NSNN	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	Phân cấp hỗ trợ hiện NTM	Nguồn số xã kiến thiết	Phân cấp cân đối theo tiêu chí NQ-HDND	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	Thừa (+), thiếu (-)
				Nhân dân đóng góp	Nguồn								
11	Xã Ngọc Linh	853	1.697	197	1.500			1.500					844
<b>II</b>	<b>Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số (góp 10% tổng vốn NSTW giao)</b>	<b>4.866</b>	<b>20.440</b>	<b>1.649</b>	<b>18.791</b>		<b>6.381</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.717</b>	<b>4.630</b>	<b>3.063</b>	<b>15.574</b>
1	Thị trấn Đăk Glei	178	9.669	178	9.491		681			3.717	2.030	3.063	9.491
2	Xã Đăk Long	207	757	257	500		500			500			550
3	Xã Đăk Nhoong	193	673	173	500		500						481
4	Xã Đăk Plô	195	1.539	239	1.300		1.300						1.344
5	Xã Đăk Man	183	0		0								-183
6	Xã Đăk Choong	579	243	243	0								-336
7	Xã Xốp	668	96	96	0					500			-572
8	Xã Mường Hoong	1.033	815	115	700		200						-218
9	Xã Ngọc Linh	1.284	3.789	89	3.700		3.700				1.500		2.505
10	Xã Đăk Kroong	182	1.733	233	1.500						1.100		1.551
11	Xã Đăk Pék	39	1.126	26	1.100								1.087
12	Đầu tư Chung	127	0	0	0								-127

**PHỤ LỤC XIII**  
**CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN LÒNG GHÉP ĐỐI ỨNG**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: 310/QĐ - UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đắk Glei)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đối ứng năm 2022
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
	<b>TỔNG SỐ</b>					151.915	88.718	41.121	27.291
A	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					19.819	13.100	13.100	8.500
1	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi					1.100	1.100	1.100	1.100
1.1	Xã Đắk Nhoong					600	600	600	600
	Khắc phục, sửa chữa Công qua đường D100 (Lý trình: Km4+200) tuyến đường DH.83 từ thị trấn đi Đắk Nhoong	Tăng thu, TKC	Đắk Nhoong	2022-	253; 22/7/2020	600	600	600	600
1.2	Xã Đắk Plô					500	500	500	500
	Khắc phục, sửa chữa đường giao thông xã Đắk Nhoong đi xã Đắk Plô	Tăng thu, TKC	Đắk Plô	2022-	253; 22/7/2020	500	500	500	500
2	Phân cấp Hỗ trợ thực hiện nông thôn mới (trụ tiên giáo dục)					13.167	8.000	8.000	5.560
2.1	Xã Ngọc Linh					2.000	1.500	1.500	1.500
	Trường PTDTBT THCS Ngọc Linh	Hỗ trợ NTM	Ngọc Linh	2021-	2495; 15/12/2020	2.000	1.500	1.500	1.500
2.2	Xã Mường Hoang					1.500	1.500	1.500	1.500
	Trường Tiểu học Mường Hoang (điểm trường chính)	Hỗ trợ NTM	Mường Hoang	2021-	934; 22/10/2021	1.500	1.500	1.500	1.500



TT	Danh mục dự án	Nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đối ứng năm 2022
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
2.3	Xã Đắk Pék					5.667	1.000	1.000	1.000
	Trường THCS Đắk Pék	Hỗ trợ NTM	Đắk Pék	2022-	935; 22/10/2021	5.667	1.000	1.000	1.000
2.4	Xã Đắk Man					1.500	1.500	1.500	960
	Trường TH-THCS xã Đắk Man	Hỗ trợ NTM	Đắk Man	2022-		1.500	1.500	1.500	960
2.5	Xã Xốp					2.500	2.500	2.500	600
	Trường TH&THCS xã Xốp	Hỗ trợ NTM	xã Xốp	2022-	839; 05/9/2021	2.500	2.500	2.500	600
3	Nguồn số số kiến thiết					5.552	4.000	4.000	1.840
3.1	Xã Đắk Long					3.052	1.500	1.500	1.500
	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Long	SXKT	Đắk Long	2021-	2497; 15/12/2020	3.052	1.500	1.500	1.500
3.2	Xã Đắk Kroong					2.500	2.500	2.500	340
	Trường THCS xã Đắk Kroong	SXKT	Đắk Kroong	2022-	839; 05/9/2021	2.500	2.500	2.500	340
B	Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số (góp 10% tổng vốn ngân sách trung ương giao)					132.096	75.618	28.021	18.791
1	Thị trấn Đắk Glei					72.185	61.731	16.677	9.491
*	Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND					8.000	7.300	7.300	3.717
	Trường Tiểu học thị trấn Đắk Glei	NQ 63	Thị trấn	2021-	380; 05/5/2021	8.000	7.300	7.300	3.717
*	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách					49.940	48.117	3.063	3.063





TT	Danh mục dự án	Nguồn vốn	Địa điểm thực hiện công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đối ứng năm 2022
				Số QD; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
	Đường và Cầu BTCT qua sông Pô Kô thị trấn Đắk Glei	Thị trấn Đắk Glei	Thị trấn	1227; 30/10/2017	49.940	48.117	3.063	3.063
*	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>				<b>13.564</b>	<b>5.633</b>	<b>5.633</b>	<b>2.030</b>
	Đường vào trung tâm huyện Đắk Glei (giai đoạn 1)	SD đất	Thị trấn	31; 07/12/2020	13.564	5.633	5.633	2.030
*	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i>				<b>681</b>	<b>681</b>	<b>681</b>	<b>681</b>
	Sửa chữa Cầu trần đi sản xuất thôn Đắk Tung thị trấn Đắk Glei	Tăng thu, TKC	Thị trấn	253; 22/7/2020	681	681	681	681
2	<b>Xã Đắk Long</b>				<b>3.052</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>500</b>
*	<i>Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND</i>				<b>3.052</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>	<b>500</b>
	Trường PTDTBT THCS xã Đắk Long	NQ 63	Đắk Long	839; 05/9/2021	3.052	1.400	1.400	500
3	<b>Xã Mường Hoong</b>				<b>35.169</b>	<b>3.587</b>	<b>1.044</b>	<b>700</b>
*	<i>Phân cấp cân đối theo tiêu chí Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND</i>				<b>34.969</b>	<b>3.387</b>	<b>844</b>	<b>500</b>
	Đầu tư CSHT vùng ATK Kon Tum - Đắk Glei: Tiểu dự án 2: Đường GT từ làng Mỏ Bo đi làng Tu Chiêu A xã Mường Hoong và đường GT từ làng Lê Vân đi làng Tân Rát 2 xã Ngọc Linh	NQ 63	Mường Hoong	278; 31/10/2016	34.969	3.387	844	500
*	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i>				<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>200</b>
	Đường GTNT từ nhà A Đĩa đến nhà A Tiếp thôn Đắk Bè xã Mường Hoong	Tăng thu 2021	Mường Hoong	253; 22/7/2020	200	200	200	200
4	<b>Xã Đắk Kroong</b>				<b>2.500</b>	<b>2.300</b>	<b>2.300</b>	<b>1.500</b>
*	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>				<b>2.500</b>	<b>2.300</b>	<b>2.300</b>	<b>1.500</b>



TT	Danh mục dự án	Nguồn vốn	Địa điểm thực hiện công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đối ứng năm 2022
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)		
	Đường GTNT nội thôn nú vai từ nhà rộng ra đường HCM giai đoạn 3	SD đất	Đăk Kroong	2497; 15/12/2020	2.500	2.300	2.300	1.500
5	Xã Ngọc Linh				15.190	3.700	3.700	3.700
*	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i> Trụ sở làm việc Đảng ủy HDND, UBND xã Ngọc Linh huyện Đăk Glei	Nguồn TKC	Ngọc Linh	01; 26/01/2021	14.990	3.500	3.500	3.500
	Nước sinh hoạt thôn Kung Rang xã Ngọc Linh	Tăng thu, TKC	Ngọc Linh	253; 22/7/2020	200	200	200	200
6	Xã Đăk Pék				1.200	1.100	1.100	1.100
*	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i> Công hàng rào trung tâm Chính trị	SD đất	Đăk Pék	2496; 15/12/2020	1.200	1.100	1.100	1.100
7	Xã Đăk Nhoong				500	500	500	500
*	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i> Khắc phục, sửa chữa tuyến đường DH.83 từ thị trấn Đăk Glei đi xã Đăk Nhoong	Tăng thu, TKC	Đăk Nhoong	253; 22/7/2020	500	500	500	500
8	Xã Đăk Plô				2.300	1.300	1.300	1.300
*	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i> Khắc phục, sửa chữa đường giao thông từ Trung tâm xã Đăk Plô đi vào Đồn Biên phòng Sông Thanh	Tăng thu, TKC	Đăk Plô	253; 22/7/2020	2.300	1.300	1.300	1.300

Nghị chú: Lòng ghép đối ứng các nội dung có tính chất tương đồng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022.



**CHI TIẾT KINH PHÍ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐÓI ỨNG THỰC HIỆN  
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022 (VỐN SỰ NGHIỆP)**  
(Kèm theo Quyết định số: **510/QĐ** - UBND ngày **05/10/2022** của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Lồng ghép các nội dung có tính chất tương đồng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022	Trong đó		Ghi chú
			Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2022	Dự toán chi sự nghiệp năm 2022 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CT MTQG	
A	B	1=2+3	2	3	C
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.983,0</b>	<b>233,0</b>	<b>4.750,0</b>	
A	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>2.050,0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.050,0</b>	
I	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	<b>200,0</b>	<b>0,0</b>	<b>200,0</b>	
	Hỗ trợ cây giống được liệu cho nhân dân phát triển sản xuất (Cây giống được gieo trồng tại vườn ươm)	100,0		100,0	Nguồn sự nghiệp kinh tế dự toán đầu năm 2022
1	Xã Mường Hoong	100,0		100,0	
2	Xã Ngọc Linh				
II	Nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.	<b>1.850,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.850,0</b>	
	<b>KP sự nghiệp môi trường</b>	<b>1.850,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.850,0</b>	
-	Xã Đắk Pék	200,0		200,0	
-	Xã Đắk Kroong	200,0		200,0	
-	Xã Đắk Môn	200,0		200,0	
-	Xã Đắk Long	200,0		200,0	
-	Xã Đắk Nhoong	150,0		150,0	

Dự toán phân bổ cho các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường



STT	Nội dung	Lồng ghép các nội dung có tính chất đồng đẳng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022	Trong đó		Ghi chú
			Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2022	Dự toán chi sự nghiệp năm 2022 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CT MTQG	
-	Xã Đắc Piô	150,0	150,0	150,0	trường theo phân cấp tại Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh
-	Xã Đắc Man	150,0	150,0	150,0	
-	Xã Đắc Choong	150,0	150,0	150,0	
-	Xã Xốp	150,0	150,0	150,0	
-	Xã Mường Hoong	150,0	150,0	150,0	
-	Xã Ngọc Linh	150,0	150,0	150,0	
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>	<b>683,0</b>	<b>233,0</b>	<b>450,0</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>483,0</b>	<b>33,0</b>	<b>450,0</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>450,0</b>	<b>0,0</b>	<b>450,0</b>	
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp	450,0	0,0	450,0	
	- Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (Phòng Nông nghiệp và PTNT)	342,0		342,0	Bố trí đầu năm từ nguồn sự nghiệp giáo dục - Đào tạo và dạy nghề
	- Hỗ trợ đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)	108,0		108,0	
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>33,0</b>	<b>33,0</b>	<b>0,0</b>	
-	Kinh phí thu thập thông tin, cung cầu lao động (Phòng Lao động - TBXH)	18,0	18,0		
-	Kinh phí tuân lễ ATVSLĐ-PCCN (Phòng Lao động - TBXH)	15,0	15,0		
<b>II</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>200,0</b>	<b>200,0</b>	<b>0,0</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</b>				
-	Chi tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, phổ biến pháp luật, tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội...				
-	Nội dung hỗ trợ theo quy định tại tiểu dự án 1 của Dự án 6				

STT	Nội dung	Lồng ghép các nội dung có tính chất tương đồng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022	Trong đó		Ghi chú
			Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2022	Dự toán chi sự nghiệp năm 2022 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CT MTQG	
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	200,0	200,0	0,0	
-	Kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)	70,0	70,0		
-	Kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo (12 xã, thị trấn)	130,0	130,0		
C	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐÔNG BẢO DTTS VÀ MIỀN NÚI</b>	<b>2.250,0</b>	<b>0,0</b>	<b>2.250,0</b>	
III	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.</b>	<b>1.750,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.750,0</b>	
I	<b>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1.750,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.750,0</b>	
1.1	Sửa chữa cầu treo dân sinh	<b>1.490,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.490,0</b>	
-	Thị trấn Đăk Glei	200,0		200,0	
-	Xã Đăk Long	350,0		350,0	
-	Xã Xốp	70,0		70,0	
-	Xã Đăk Plô	600,0		600,0	
-	Xã Đăk Choong	70,0		70,0	
-	Xã Ngọc Linh	200,0		200,0	
1.2	Kinh phí sự nghiệp giao thông	260,0	0,0	260,0	
-	Thị trấn Đăk Glei	30,0		30,0	
-	Xã Đăk Pék	30,0		30,0	
-	Xã Đăk Kroong	20,0		20,0	
-	Xã Đăk Môn	20,0		20,0	
-	Xã Đăk Long	20,0		20,0	
-	Xã Đăk Nhoong	20,0		20,0	
-	Xã Đăk Plô	20,0		20,0	
					Nguồn sự nghiệp kinh tế phân bổ cho các xã để sửa chữa cầu treo dân sinh năm 2022
					Nguồn sự nghiệp kinh tế phân bổ cho các xã đầu năm 2022



STT	Nội dung	Đóng góp các nội dung có tính chất tương đồng với các nội dung nhiệm vụ thuộc các Chương trình MTQG đã được giao dự toán năm 2022	Trong đó		Ghi chú
			Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2022	Dự toán chi sự nghiệp năm 2022 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CT MTQG	
-	Xã Đắk Mơn	20,0		20,0	Nguồn sự nghiệp kinh tế phân bổ cho các xã đầu năm 2022
-	Xã Đắk Choong	20,0		20,0	
-	Xã Xốp	20,0		20,0	
-	Xã Mường Hoong	20,0		20,0	
-	Xã Ngọc Linh	20,0		20,0	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	500,0	0,0	500,0	
I	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DINT, Trường PTDT Bán trú, Trường PT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐB	500,0	0,0	500,0	Phân bổ từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo đầu năm 2022
-	Sửa chữa nhà ở giáo viên Trường PTDTBT-THCS xã Mường Hoong	500,0		500,0	

